

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 15-03-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

Nơi công tác: Nguyên Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Chu Văn An

2. Ông Lương Phi Hùng

Nơi công tác: Nguyên Bác sĩ Bệnh viện đa khoa huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết là Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Đào Hải Đ, sinh ngày 05/3/2003, tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp PT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: lớp 8/12; con ông Đào Công T sinh năm 1980 và Nguyễn Thị D sinh năm 1981; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 8 nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Đào Hải Đ bị tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 26/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/01/2023 cho đến nay, xin vắng mặt.

- *Bị hại:* Trần Thị Như Q, sinh ngày 23/9/2010 nơi cư trú: ấp PQ, xã P A, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 nơi cư trú: ấp PQ, xã PA, huyện PT tỉnh An Giang, có mặt;

2. Ông Trần Phước L, sinh năm 1989 nơi cư trú: ấp Phú Quý, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, có mặt;

- *Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại:* Ông Hà Quang Vân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt;

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Công T, sinh năm 1982 nơi cư trú: ấp P T, xã PT, huyện PT tỉnh An Giang, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 nơi cư trú: ấp PT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Cao Kim T1, sinh năm 1974 vắng mặt;

2. Bà Võ Thị T2, sinh năm 1956 vắng mặt;

3. Ông Đào Công T3, sinh năm 1977 có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2022, thông qua mạng xã hội (Facebook), Đào Hải Đ, sinh ngày 05/3/2003, ngụ ấp PT, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân và Trần Thị Như Q, sinh ngày 29/3/2010, ngụ ấp P Q, xã P T, huyện Phú Tân quen nhau và nảy sinh tình cảm yêu thương. Trong khoảng thời gian làm thuê ở tỉnh Bình Dương, Đ thường về quê chở Q đi chơi và đến quán giải khát “*Đông Đông Nam*” thuộc ấp PQ, xã PA để uống nước, cụ thể như sau:

Ngày 02/9/2022, Đ từ tỉnh Bình Dương về điều khiển xe mô tô biển số 67K1 - 850.47 chở Như đến quán giải khát “*Đông Đông Nam*” uống nước. Sau đó, Đ tiếp tục đi tỉnh Bình Dương làm thuê.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 13/9/2022, do có hẹn trước, Đ sử dụng xe

mô tô biển số 67K1 - 850.47 đến Trường Trung học cơ sở Phú An chở Q đến quán giải khát “*Đông Đông Nam*”. Sau đó, cả hai vào quán cùng nằm trên võng trong phòng bằng bê tông, dưới sàn nhà. Đ nói với Q muốn quan hệ tình dục. Q đồng ý. Cả hai thực hiện hành vi giao cấu với nhau trên võng. Q kêu đau nên cả hai không giao cấu nữa. Sau đó, Đ đưa Q trở lại trường, còn Đ về nhà chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Duyên đi đám cưới tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, Đ tiếp tục đến tỉnh Bình Dương làm thuê.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2022, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67K1 - 850.47 đến nhà chở Q đi học. Trên đường, Đ chở Q ghé vào quán giải khát “*Đông Đông Nam*” rồi cùng lên võng nói chuyện. Cùng lúc này, cha ruột của Q là ông Trần Phước L đến quán phát hiện. Do nghi ngờ Q bị Đ xâm hại tình dục nên ông L đến Công an xã Phú An tố giác hành vi của Đ. Sau đó, Đ cũng đến Công an xã Phú An đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

* Kết luận giám định số 571/22/TDTE ngày 21/10/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang, kết luận: Màng trinh không rách; màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

* Kết luận giám định số 364/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 07/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Tìm thấy dữ liệu nghi vấn có liên quan, lưu trữ trong 02 điện thoại di động (ký hiệu A1, A2), do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân gửi giám định chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo. Kèm theo Kết luận giám định là 02 phụ lục và 01 đĩa DVD.

Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đào Hải Đ để điều tra xử lý.

* Lời khai của bị hại Trần Thị Như Q trình bày: Phù hợp với nội dung của vụ án. Q và bị cáo có tình cảm yêu thương, cả hai tự nguyện giao cấu với nhau nên không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn phần trách nhiệm dân sự thì do cha mẹ của Q quyết định.

* Lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thị Như Q bà Nguyễn Thị N, ông Trần Phước L (là cha mẹ ruột của Q) trình bày: Đã nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng của gia đình bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường

thêm số tiền 20.000.000 đồng. Yêu cầu xử lý hình sự nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

* Lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Đào Công Tiền, Nguyễn Thị Duyên (cha mẹ ruột của Đ), trình bày: Việc Đ quen biết và có tình cảm với Q vợ chồng ông bà không biết. Số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình của bị hại, ông bà không yêu cầu Đ trả lại số tiền này. Nếu gia đình Q có yêu cầu bồi thường thêm các khoản nào khác thì ông bà đồng ý bồi thường nhưng hiện tại gia đình khó khăn đi làm thuê khi nào có tiền sẽ bồi thường tiếp.

* Lời khai của những người làm chứng, chứng kiến: Đào Công T1, Cao Kim T2, Võ Thị T3 trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, Đào Hải Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Khi làm quen với Q, Đ biết Q sinh ngày 29/3/2010. Sau khi cả hai giao cấu ngày 13/9/2022, thì ngày 21/9/2022, bị cáo và Q có nhắn tin qua mạng xã hội Fecabook nội dung Q và bị cáo giao cấu với nhau, nội dung theo biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo ngày 07/10/2022.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân thu giữ của Đào Hải Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh (kèm 01 thẻ sim); của Trần Thị Như Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M11 màu xanh (kèm 01 thẻ sim), 01 áo sơ mi vải màu trắng, ngắn tay, 01 quần dài bằng vải màu đen.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận số tiền 15.000.000đ do gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Trần Thị Như Q, ngoài ra đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-PT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Đào Hải Đ về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Hải Đ mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, có

khẩu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 26/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Đào Hải Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho gia đình bị hại Trần Thị Như Q. Tại phiên toà bà Nguyễn Thị N đại diện của bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường thu thập bị mất do phải nghỉ việc để chăm sóc bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng nhưng chưa cung cấp được chứng cứ cho Toà án xem xét. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự tách yêu cầu bồi thường để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh (kèm 01 thẻ sim) cho Đào Hải Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M11 màu xanh (kèm 01 thẻ sim), 01 áo sơ mi vải màu trắng, ngắn tay, 01 quần dài bằng vải màu đen cho Trần Thị Như Q.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Đào Hải Đ về tội Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị hại và đại diện bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt theo luận tội của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự đại diện bị hại yêu cầu bồi thường thêm 20.000.000 đồng là tiền thu nhập bị mất của mẹ bị hại do phải nghỉ việc về chăm sóc cho bị hại. Về vật chứng, đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M11 màu xanh (kèm 01 thẻ sim), 01 áo sơ mi vải màu trắng, ngắn tay, 01 quần dài bằng vải màu đen cho bị hại Trần Thị Như Q

Tại phiên tòa, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, cha bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, mẹ bị hại yêu cầu phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000đ là tiền thu nhập bị mất trong khoảng thời gian bắt đầu xảy ra sự việc phải nghỉ việc về quê chăm sóc cho bị hại đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị cáo bị bệnh, có đơn xin vắng mặt; Bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, bị cáo bị bệnh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các đương sự và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 290, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời nhận tội của bị cáo Đ trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án như biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể ngày 07/10/2022 và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Phú Tân, Kết luận giám định số 571/22/TDTE ngày 21/10/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang, Kết luận giám định số 364/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 07/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang.

Theo các chứng cứ vừa nêu trên, có cơ sở kết luận: Do có quan hệ tình cảm yêu thương nhau, Đào Hải Đ đã có hành vi giao cấu với Trần Thị Như Q là người dưới 13 tuổi, bị phát hiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Đ về tội “Hiếp dâm” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

Thời điểm phạm tội, bị cáo Đ là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo Đ nhận thức được hành vi

giao cầu với bị hại dưới 13 tuổi nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm lý của bị hại dưới 13 tuổi mà còn xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, gây bức xúc, lo lắng cho gia đình của bị hại và nhiều phụ huynh khác. Mặc dù bị cáo Đ với bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu đương nhưng ở độ tuổi của bị hại còn hạn chế về tâm sinh lý, suy nghĩ chưa chín chắn, kinh nghiệm sống còn hạn chế, nên việc bị hại trong độ tuổi này dễ cảm tình, bị rủ rê, sa ngã, tự nguyện quyết định về tình dục không đúng đắn, phù hợp với lứa tuổi. Vì vậy, việc bị cáo giao cầu, xâm hại tình dục với bị hại cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo như sau:

Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại; bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã đến Công an xã Phú An đầu thú; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều bệnh đang trong giai đoạn điều trị. Bị cáo Đ tuổi còn rất trẻ nhưng bị bệnh nặng, sức khỏe không tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước để cải tạo tốt, trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện bị hại đã nhận bồi thường 15.000.000 đồng và có đơn rút yêu cầu bồi thường thêm số tiền 20.000.000đ. Tại phiên tòa, cha bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nhưng bà Nguyễn Thị Nung đại diện của bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất do phải nghỉ việc để chăm sóc bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng nhưng chưa cung cấp được chứng cứ cho Tòa án xem xét. Vì vậy, căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đủ điều kiện chứng minh.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân đã thu giữ của Đào Hải Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh (kèm 01 thẻ sim); của Trần Thị Như Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M11 màu xanh (kèm 01 thẻ sim), 01 áo sơ mi vải màu trắng, ngắn tay, 01 quần dài bằng vải màu đen. Các tài sản này còn giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo Đ và bị hại Q.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30; Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đào Hải Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Đào Hải Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, có khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 26/01/2023.

Tách yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000đ của bà Nguyễn Thị N để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự bằng một vụ án khác, khi bà Nguyễn Thị N khởi kiện và cung cấp các tài liệu chứng cứ.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại bị cáo Đào Hải Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, màn hình cảm ứng, kiểu máy CPH2239, số IMEI 1: 867980059761655, số IMEI 2: 867980059761648 trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Trả lại cho bị hại Trần Thị Như Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M11 màu xanh, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM –M 115F/DS, số IMEI 1: 355627112690616, số IMEI 2: 355628112690614, trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong); 01 áo sơ mi vải màu trắng, ngắn tay, 01 quần dài bằng vải màu đen.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

05/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đào Hải Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (4)
- Người bào chữa (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc